

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

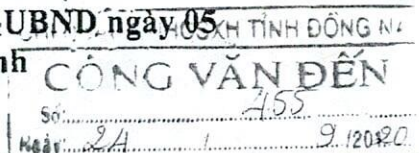
Số: 41 /2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh

Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 161/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ bị rủi ro của



Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 54/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4474/TTr-STC ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Báo cáo số 5253/BC-STC ngày 21 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“3. Trích cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương. Mức trích tối đa không quá 15,0% số tiền lãi thu được.

a) Đối với chương trình cho vay hộ nghèo (bao gồm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo)

- Phân bổ 10,0% số tiền lãi thu được để hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, huyện (thực hiện Chương trình giảm nghèo) và cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã: Chi cho hoạt động chỉ đạo, điều hành; công tác tham mưu, thực hiện, kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất; khen thưởng; công tác lập và thẩm định hồ sơ xử lý nợ rủi ro và các công việc khác liên quan đến hoạt động của NHCSXH tại địa phương phù hợp với các chính sách chế độ hiện hành. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng quy chế chi hỗ trợ hoạt động cho phù hợp theo từng thời kỳ.

- Phân bổ 5,0% số tiền lãi thu được để hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp: Chi cho công tác chỉ đạo, quản lý; tổng hợp; kiểm tra, giám sát; khen thưởng và các công việc khác liên quan đến hoạt động của NHCSXH phù hợp với các chính sách chế độ hiện hành.

b) Đối với chương trình cho vay giải quyết việc làm, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

- Phân bổ 2,0% số tiền lãi thu được để chi hỗ trợ hoạt động Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với nguồn vốn ủy thác ngân sách tỉnh); phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với nguồn vốn ủy thác ngân sách cấp huyện); Chi cho hoạt động tổng hợp; kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất; khen thưởng; công tác lập, thẩm định hồ sơ xử lý nợ rủi ro và các công việc khác liên quan đến hoạt động của NHCSXH tại địa phương phù hợp với các chính sách chế độ hiện hành.

- Phân bổ 10,0% số tiền lãi thu được để hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp: Chi cho công tác chỉ đạo, quản lý; tổng hợp; kiểm tra, giám sát; khen thưởng và các công việc khác liên quan đến hoạt động của NHCSXH phù hợp với các chính sách chế độ hiện hành.

c) Đối với chương trình nhà ở xã hội, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo

Phân bổ 15,0% bổ sung để bù đắp phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện.

d) Đối với các chương trình cho vay khác theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền."

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2020; các nội dung khác của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai không bị sửa đổi vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (40 bản).

Mphuong.ktns

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

